

MỨC ĐỘ CHỦ ĐỘNG SỬ DỤNG PHÁT NGÔN TRONG GIAO TIẾP CỦA TRẺ TỰ KỶ TỪ 3 ĐẾN 6 TUỔI*

NGUYỄN THỊ GIANG¹

TRINH THỊ HẠ²

Abstract: Language is the most crucial means of communication for humans. Through language-based communication, people can acquire values ranging from cognition and experience to knowledge. However, for children with autism, language and communication pose significant challenges. In this article, we focus on analyzing the characteristics of proactive speech patterns used by autistic children aged 3 to 6 years. The results of this study serve as a resource for experts, parents, and those interested in assessing the language abilities of autistic children in terms of their proactive communication. Based on these findings, timely language interventions can be planned for these children.

Keywords: *children with autism, language, level of initiative, communication*

1. Mở đầu

Những năm gần đây, trên thế giới, số lượng trẻ tự kỷ ngày càng tăng lên nhanh chóng và trở thành mối quan tâm đặc biệt của xã hội. Ngôn ngữ lại là rào cản lớn nhất ở trẻ tự kỷ. Trong bài viết này, chúng tôi phân tích đặc điểm mức độ chủ động sử dụng phát ngôn trong giao tiếp của trẻ tự kỷ (phát ngôn nói theo, phát ngôn cần nhắc nhở, phát ngôn chủ động). Kết quả của bài viết sẽ giúp các chuyên gia, giáo viên và những người quan tâm đến trẻ tự kỷ có thể sử dụng để đánh giá khả năng ngôn ngữ của trẻ từ đó có thể đưa ra những biện pháp nhằm trị liệu ngôn ngữ cho trẻ.

2. Nội dung

2.1. Tình hình nghiên cứu

Hiện nay trên thế giới đã có một số nghiên cứu về khả năng giao tiếp của trẻ tự kỷ với những nội dung như: Trẻ tự kỷ có biểu hiện chậm phát triển giao tiếp sớm cũng như ít sử dụng ngôn ngữ nói và cử chỉ trong giao tiếp [5; 2; 6]. Giữa trẻ tự kỷ với trẻ bình thường có sự giống và khác nhau trong giao tiếp qua từng giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, trẻ sơ sinh bình thường với trẻ tự kỷ có sự phát triển tương đồng khi trẻ đều biết khóc, biết cười để thể hiện ý định của mình. Sang giai đoạn thứ hai, trẻ bình thường có sự giao tiếp bằng cử chỉ, giọng nói và ánh mắt còn trẻ tự kỷ không xuất hiện ngôn ngữ cũng như ánh mắt trong giao tiếp. Sang giai đoạn tiếp theo, khi trẻ bình thường đã phát triển nhiều kỹ năng giao tiếp, trong đó kỹ năng giao tiếp

* Đây là sản phẩm của đề tài NCKH cấp cơ sở: *Đặc điểm phát ngôn nhại lời trong ngôn ngữ của trẻ tự kỷ từ 5 đến 6 tuổi (Khảo sát một số trẻ tự kỷ trên địa bàn Hà Nội)*

¹ ThS, Viện Ngôn ngữ học

² TS, Viện Ngôn ngữ học

bằng ngôn ngữ và cử chỉ phát triển mạnh thì trẻ tự kỉ thường chưa có ngôn ngữ nói và ít giao tiếp bằng cử chỉ [4]. Khi trẻ tự kỉ đã có ngôn ngữ thì việc sử dụng các câu dài trong giao tiếp rất khó khăn, thường trẻ chỉ sử dụng những từ đơn hoặc lặp lại những cụm từ quen thuộc [3]. Khả năng giao tiếp ở trẻ tự kỉ rất hạn chế, trẻ thường sử dụng các hành vi yêu cầu và phản đối, rất hiếm khi sử dụng các hành vi đề xuất tác xã hội, bình luận và duy trì cuộc thoại. Trẻ tự kỉ thường sử dụng các phương tiện giao tiếp bất thường, ví dụ, trẻ thường sử dụng tay của người khác như một công cụ giao tiếp. Trẻ tự kỉ cũng có xu hướng sử dụng ngôn ngữ rập khuôn và theo phong cách riêng so với trẻ bình thường. Ví dụ, trẻ thường lạm dụng những cụm từ nghe được trên ti vi vào trong cuộc thoại [6]. Trẻ tự kỉ thường chỉ hiểu được nghĩa cơ bản của từ và nghĩa đen trong câu nói. Trẻ không hiểu được nghĩa bóng hay những câu nói bông đùa, ngụ ý của người khác [1].

2.2. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là 15 trẻ tự kỉ (trên địa bàn Hà Nội), trong đó, có 9 nam và 6 nữ; 7 trẻ ở mức độ nhẹ, 4 trẻ ở mức độ trung bình và 4 trẻ ở mức độ nặng.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để có được nguồn ngữ liệu cũng như phân tích ngữ liệu về mức độ chủ động sử dụng phát ngôn trong giao tiếp của trẻ tự kỉ trong giai đoạn từ 3 – 6 tuổi, chúng tôi sử dụng những phương pháp và thủ pháp như sau:

Phương pháp quan sát, ghi âm, ghi chép: Được sử dụng để quan sát trẻ trong những giờ học nhóm, những hoạt động trên lớp và trong những giờ học cá nhân cũng như ghi âm và quay video các giờ học cá nhân của trẻ. Tổng thời gian ghi âm hoặc quay video của trẻ mỗi tháng là khoảng 1 giờ.

Phương pháp ghi nhật kí: Để ghi lại những phát ngôn trẻ nói được tại gia đình và tại trường mầm non (qua những người chăm sóc trẻ như ông, bà, bố mẹ... và qua giáo viên mầm non).

Thủ pháp so sánh: So sánh số lượng phát ngôn phân theo mức độ chủ động giữa những trẻ có mức độ tự kỉ khác nhau cũng như so sánh giữa những giai đoạn khác nhau ở trẻ tự kỉ.

Thủ pháp thống kê, phân loại: Tất cả những phát ngôn của trẻ tự kỉ từ khi gần 3 tuổi cho đến khi 6 tuổi được thống kê chi tiết và phân loại theo mức độ chủ động sử dụng phát ngôn của trẻ tự kỉ

2.3. Cơ sở lý thuyết

Trong nghiên cứu phát triển tâm lí và ngôn ngữ trẻ em, các nhà nghiên cứu thường phân biệt các hành vi chủ động (proactive) và hành vi hồi ứng (reactive) của trẻ trong một bối cảnh hay ngữ cảnh nhất định. Tính chủ động miêu tả một tình huống hay một quá trình trong đó người tham gia nắm bắt và kiểm soát tình hình bằng cách khởi tạo thay vì chờ đợi để phản ứng sau khi nó xảy ra.

Từ khái niệm trên, trong phạm vi bài viết, chúng tôi phân loại phát ngôn theo mức độ chủ động trong việc sử dụng phát ngôn của trẻ tự kỉ thành 3 loại, đó là phát ngôn nói theo, phát ngôn cần nhắc nhở và phát ngôn chủ động. Đây là những phát ngôn xuất hiện phổ biến trong ngôn ngữ của trẻ tự kỉ.

Phát ngôn nói theo là loại phát ngôn mà trẻ nói theo người khác khi giao tiếp. Đây là hoạt động ngôn ngữ của trẻ khi mới tập nói hoặc khi trẻ chưa thể tự chủ động nói phát ngôn dài, lúc này người lớn nói trước và trẻ sẽ nói theo sau. Đây là loại phát ngôn có mức độ chủ động thấp nhất trong ngôn ngữ của trẻ tự kỉ.

Phát ngôn cần nhắc nhở là loại phát ngôn mà trẻ cần có sự nhắc nhở của người khác mới có thể sử dụng được trong giao tiếp. Phát ngôn cần nhắc nhở là phát ngôn xuất hiện khi đứa trẻ chưa có khả năng tự sử dụng một cách chủ động trong giao tiếp mà cần có sự nhắc nhở của người khác. Đây là loại phát ngôn có mức độ chủ động tương đối (chỉ đứng sau phát ngôn chủ động) trong ngôn ngữ của trẻ tự kỉ.

Phát ngôn chủ động là phát ngôn mà trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách có kiểm soát nhằm đạt được mục đích giao tiếp của mình. Đây là loại phát ngôn mà trẻ tự kỉ hoàn toàn chủ động trong bối cảnh giao tiếp cụ thể.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Số lượng phát ngôn phân theo mức độ chủ động của trẻ tự kỉ (3 - 6 tuổi)

Số lượng và tỉ lệ từ trung bình các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động của từng nhóm trẻ tự kỉ giai đoạn từ 3 đến 6 tuổi được chúng tôi thực hiện bằng cách lấy tổng số phát ngôn của các trẻ ở từng nhóm tự kỉ, chia cho tổng số trẻ của nhóm đó. Vì thế, số lượng trung bình các loại phát ngôn theo mức độ chủ động cho ra kết quả lẻ (ví dụ: 2,25 phát ngôn). Kết quả cụ thể về số lượng và tỉ lệ trung bình các loại phát ngôn theo mức độ chủ động của từng nhóm trẻ phân theo mức độ tự kỉ (3 - 6 tuổi) như sau:

Bảng 1. Số lượng và tỉ lệ trung bình các loại phát ngôn theo mức độ chủ động của từng nhóm trẻ tự kỉ (3 - 6 tuổi)

Mức độ tự kỉ		36 tháng			48 tháng			60 tháng			72 tháng		
		Nói theo	Cần nhắc nhở	Chủ động	Nói theo	Cần nhắc nhở	Chủ động	Nói theo	Cần nhắc nhở	Chủ động	Nói theo	Cần nhắc nhở	Chủ động
Nặng	SL	2,25	0	0	8,25	4,75	5,25	31,25	12,75	16,75	76,25	15,5	52,5
	TL %)	100	0	0	45,21	26,03	28,77	51,44	20,99	27,57	52,86	10,75	36,4
Trung bình	SL	2	0	0,75	40,5	10,25	10,75	89,5	33,25	98,25	118,75	72	174,5
	TL %)	72,73	0	27,27	65,86	16,67	17,48	40,5	15,05	44,46	32,51	19,71	47,78
Nhẹ	SL	6,14	14,14	54,14	22,43	36,71	164,57	35,72	79,43	284,71	38,72	113,14	440,57
	TL %)	8,25	19	72,74	10,03	16,41	73,56	8,94	19,89	71,28	6,53	19,1	74,37

Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta thấy, có sự khác biệt về số lượng và tỉ lệ các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động trong giao tiếp của trẻ tự kỉ theo mức độ và có sự khác biệt qua từng giai đoạn phát triển ở trẻ.

Khi 36 tháng tuổi, nhóm trẻ tự kỉ ở mức độ nặng và trung bình còn có khoảng trống về các phát ngôn phân theo mức độ chủ động. Nhóm trẻ tự kỉ nặng lúc này mới chỉ có các phát ngôn nói theo (2,25 phát ngôn, chiếm 100%). Nhóm trẻ tự kỉ trung bình mới có phát ngôn nói theo (2 phát ngôn, chiếm 72,73%) và phát ngôn chủ động (0,75 phát ngôn, chiếm 27,27%). Trong khi đó, nhóm trẻ tự kỉ ở mức độ nhẹ đã có đầy đủ các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động với số lượng tương đối nhiều. Trẻ có 6,15 phát ngôn nói theo, chiếm 8,25%; 14,14 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 19% và 54,14 phát ngôn chủ động, chiếm 72,74%.

Sang giai đoạn 48 tháng, cả 3 nhóm trẻ tự kỉ đều đã có đầy đủ các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động. Nhóm trẻ tự kỉ nặng có số lượng và tỉ lệ phát ngôn phân theo mức độ chủ động từ cao đến thấp như sau: trẻ có trung bình 8,25 phát ngôn nói theo, chiếm 45,21%; 5,25 phát ngôn chủ động, chiếm 28,77%; 4,75 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 26,03%. Nhóm trẻ tự kỉ trung bình cũng có 40,5 phát ngôn nói theo, chiếm 65,86%; 10,75 phát ngôn chủ động, chiếm 17,48%; 10,25 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 16,67%. Nhóm trẻ tự kỉ nhẹ có 164,57 phát ngôn chủ động, chiếm 73,56%; 36,71 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 16,41%; 22,43 phát ngôn nói theo, chiếm 10,03%.

Sang giai đoạn 60 - 72 tháng tuổi, tất cả những loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động đều tăng lên ở cả 3 nhóm trẻ. Khi 60 tháng tuổi, nhóm trẻ tự kỉ nặng có 31,25 phát ngôn nói theo, chiếm 51,44%; 16,75 phát ngôn chủ động, chiếm 27,57%; 12,75 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 20,99%. Nhóm trẻ tự kỉ trung bình có 98,25 phát ngôn chủ động, chiếm 44,46%; 89,5 phát ngôn nói theo, chiếm 40,5% và 33,25 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 15,05%. Nhóm trẻ tự kỉ nhẹ có 284,71 phát ngôn chủ động, chiếm 71,28%; 79,43 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 19,89% và 35,72 phát ngôn nói theo, chiếm 8,94%. Khi 72 tháng tuổi, nhóm trẻ tự kỉ nặng có 76,25 phát ngôn nói theo, chiếm 52,86%; 52,5 phát ngôn chủ động, chiếm 36,40%; 15,5 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 10,75%. Nhóm trẻ tự kỉ trung bình có 174,5 phát ngôn chủ động, chiếm 47,78%; 118,75 phát ngôn nói theo, chiếm 32,51% và 72 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 19,71%. Nhóm trẻ tự kỉ nhẹ có 440,57 phát ngôn chủ động, chiếm 74,37%; 113,14 phát ngôn cần nhắc nhở, chiếm 19,10% và 38,72 phát ngôn nói theo, chiếm 6,53%.

Nhìn chung trong giai đoạn từ 36 đến 72 tháng tuổi, tỉ lệ phát ngôn chủ động ngày càng tăng lên. Tuy vậy, ở mỗi nhóm tự kỉ khác nhau thì tỉ lệ các loại phát ngôn cũng tăng giảm khác nhau. Cụ thể như sau: Phát ngôn nói theo có sự khác biệt về tỉ lệ giữa các nhóm trẻ tự kỉ. Ở nhóm tự kỉ nặng, tỉ lệ phát ngôn nói theo giảm mạnh trong giai đoạn 3 - 4 tuổi và tăng lên ở giai đoạn sau (5 - 6 tuổi). Khi 36 tháng, nhóm trẻ này có 100% tỉ lệ là phát ngôn nói theo, khi

48 tháng, tỉ lệ phát ngôn nói theo giảm xuống còn 45,21%; Khi 60 tháng, tỉ lệ phát ngôn nói theo ở nhóm trẻ này lại tăng lên 51,44% và khi 72 tháng tuổi, tỉ lệ phát ngôn loại này chiếm 52,86%. Ở nhóm tự kỉ trung bình, tỉ lệ phát ngôn nói giảm nhanh từ giai đoạn 36 tháng đến khi trẻ 72 tháng tuổi. Khi 36 tháng, tỉ lệ phát ngôn nói theo ở nhóm trẻ này chiếm 72,73%, khi 48 tháng tuổi, tỉ lệ phát ngôn loại này giảm xuống còn 65,86%, khi 60 tháng tuổi, tỉ lệ phát ngôn nói theo ở nhóm trẻ tự kỉ trung bình là 40,5% và khi 72 tháng tuổi, tỉ lệ phát ngôn loại này ở trẻ chỉ chiếm 32,51%. Ở nhóm tự kỉ nhẹ, tỉ lệ phát ngôn nói theo ở trẻ cũng có sự khác biệt giữa 2 giai đoạn (giai đoạn 36 - 48 tháng và giai đoạn 60 - 72 tháng). Trong giai đoạn đầu, tỉ lệ phát ngôn nói theo ở nhóm trẻ này có sự tăng nhẹ từ 8,25% lên 10,03%. Sang giai đoạn sau, tỉ lệ phát ngôn loại lại có sự giảm nhẹ xuống còn 8,94% khi 60 tháng tuổi và 6,53% khi 72 tháng tuổi.

Phát ngôn cần nhắc nhở cũng là loại phát ngôn có sự tăng giảm không ổn định ở các giai đoạn khác nhau ở mỗi nhóm trẻ. Nhóm trẻ tự kỉ nặng có tỉ lệ phát ngôn cần nhắc nhở tăng mạnh trong giai đoạn đầu (36 - 48 tháng) từ 0% lên 26,03% sau đó giảm mạnh ở giai đoạn sau (60 - 72 tháng) từ 20,99% xuống 10,75%. Nhóm trẻ trung bình, tỉ lệ phát ngôn cần nhắc nhở cũng tăng lên trong giai đoạn đầu từ 0% khi 36 tháng lên 16,67% khi 48 tháng sau đó giảm xuống 15,05% khi 60 tháng và lại tăng lên 19,71% khi 72 tháng. Nhóm trẻ tự kỉ nhẹ lại có xu hướng ngược lại. Trong giai đoạn đầu (36 - 48 tháng) tỉ lệ phát ngôn cần nhắc nhở có xu hướng giảm xuống từ 19% xuống còn 16,41% sau đó lại tăng lên 19,89% khi 60 tháng tuổi và giảm nhẹ xuống còn 19,10% khi 72 tháng.

Phát ngôn chủ động là loại phát ngôn có xu hướng tăng lên ở tất cả các nhóm trẻ trong giai đoạn từ 36 đến 72 tháng tuổi. Tuy vậy, ở mỗi nhóm trẻ tự kỉ khác nhau lại có sự tăng giảm khác nhau ở mỗi giai đoạn phát triển của trẻ. Nhóm trẻ tự kỉ nặng có tỉ lệ phát ngôn chủ động tăng mạnh trong giai đoạn đầu (36 - 48 tháng) từ 0% lên 28,77% sau đó giảm nhẹ xuống còn 27,57% khi 60 tháng và lại tăng lên 36,40% khi 72 tháng. Nhóm trẻ tự kỉ trung bình, tỉ lệ phát ngôn chủ động lại có xu hướng giảm trong giai đoạn đầu từ 27,27% khi 36 tháng xuống còn 17,48% khi 48 tháng và lại tăng mạnh trong giai đoạn sau (60 - 72 tháng). Khi 60 tháng, tỉ lệ phát ngôn chủ động ở nhóm trẻ trung bình tăng lên 44,46% tiếp tục tăng lên 47,78% khi 72 tháng. Nhóm trẻ tự kỉ nhẹ, tỉ lệ phát ngôn chủ động tăng nhẹ trong giai đoạn đầu từ 72,74% khi 36 tháng lên 73,56% khi 48 tháng và lại giảm xuống còn 71,28% khi 60 tháng và lại tăng lên 74,37% khi 72 tháng.

Như vậy, mức độ chủ động trong phát ngôn của trẻ tự kỉ ngày càng tăng lên. Điều này chứng tỏ rằng việc can thiệp tích cực cho trẻ đã có hiệu quả. Tuy vậy, mức độ chủ động trong việc sử dụng phát ngôn của trẻ tự kỉ cũng phụ thuộc vào mức độ tự kỉ của trẻ. Khi 72 tháng tuổi, nhóm trẻ có mức độ tự kỉ nhẹ có tỉ lệ phát ngôn chủ động khá cao, chiếm hơn 70% tổng số các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động. Nhóm trẻ trung bình có phát ngôn chủ động chiếm gần 50% tổng số phát ngôn phân theo mức độ chủ động của trẻ và nhóm trẻ tự kỉ nặng chỉ chiếm trên 36% tổng số phát ngôn.

2.4.2. Quá trình phát triển các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động của trẻ tự kỉ (3 - 6 tuổi)

Cũng giống như trẻ bình thường, những từ có ý nghĩa đầu tiên mà trẻ tự kỉ có được là những từ khi trẻ có nhu cầu nào đó. Đây cũng là những từ mà giáo viên và gia đình cung cấp cho trẻ đầu tiên. Vì khi trẻ thích trẻ sẽ cố gắng “nói”. Do vậy, những từ đầu tiên có ý nghĩa của trẻ là: *ạ, xin* hoặc *măm măm, ăn...* Tất cả những từ này đều liên quan đến việc nếu trẻ muốn gì đó phải nói ra được từ mà người lớn yêu cầu. Đây cũng là một trong những kĩ năng dạy trẻ tự kỉ nói.

Trẻ bình thường cũng sẽ trải qua các giai đoạn phát triển theo mức độ chủ động, đó là nói theo, cần nhắc nhở và chủ động nhưng những giai đoạn này ở trẻ diễn ra nhanh chóng nên hầu như chúng ta không nhận ra quá trình phát triển này. Còn đối với trẻ tự kỉ, những giai đoạn này diễn ra rõ ràng, kéo dài và lặp đi lặp lại trong quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ.

Chúng tôi sẽ phân tích quá trình phát triển các phát ngôn phân theo mức độ chủ động trong việc sử dụng các phát ngôn ở một trẻ tự kỉ có mức độ trung bình (T01).

T01 là trẻ mắc tự kỉ ở mức độ trung bình, trẻ bắt đầu nói theo khi 37 tháng tuổi và trẻ chỉ có những phát ngôn nói theo cho đến 41 tháng tuổi. Giai đoạn này, trẻ nói theo các từ thể hiện nhu cầu (*ạ, xin*), hay tiếng kêu của con vật (*ủn ỉn, ồ ồ*), những phát ngôn chỉ có ở người thân trong gia đình (*bố, mẹ, ông, bà*), hoạt động trong khi chơi (*lăn*).

Bắt đầu từ tháng thứ 41, T01 đã có phát ngôn “cần nhắc nhở”. Phát ngôn “cần nhắc nhở” đầu tiên của T01 là *zê* khi giáo viên chỉ cần nói *ồ* trong phát ngôn khuyến khích trẻ đã hoàn thành nhiệm vụ *ồ zê*. Đây cũng là cách giáo viên can thiệp “thả dằn” để trẻ từng bước làm chủ khả năng sử dụng ngôn ngữ của mình. Những tháng tiếp theo (từ tháng 41 đến tháng 49) bên cạnh những phát ngôn “nói theo” thì số lượng phát ngôn “cần nhắc nhở” đã tăng dần và kết thúc vào tháng thứ 50 cho đến khi trẻ bắt đầu học nói những phát ngôn 3 âm tiết vào tháng thứ 55. Trong thời gian trên, một số phát ngôn chủ động của trẻ cũng đã xuất hiện. Phát ngôn chủ động của T01 xuất hiện vào tháng thứ 46 với những từ láy chỉ hoạt động của một số con vật (*bơi bơi, bay bay*) hay tiếng kêu của con vật (*cạp cạp*), dần dần là những phát ngôn chỉ con vật (*con tôm, con cua, con ốc*), tên một số loại quả (*quả táo, quả nho, quả chuối*)... Bắt đầu từ tháng thứ 55, giáo viên đã đặt ra mục tiêu cần nâng cao khả năng ngôn ngữ cho trẻ bằng cách yêu cầu trẻ nói được những phát ngôn có từ 3 đến 4 âm tiết, lúc này trẻ quay trở lại thực hiện những phát ngôn này bằng cách nói theo (*mắt để nhìn, mũi để ngửi, tay để cầm, thả đồng xu, con xin cô ạ, con chào cô ạ*). Đây chính là tiến trình phát triển chung về ngôn ngữ của T01. Với những phát ngôn mới, lúc đầu trẻ sẽ ở giai đoạn nói theo rồi đến cần nhắc nhở và khi quen dần trẻ sẽ chủ động sử dụng những phát ngôn này trong giao tiếp. Như vậy, đối với những trẻ tự kỉ như T01 thì ở những tháng sau đó trẻ vẫn sử dụng các phát ngôn với các mức độ đan xen từ nói theo, cần nhắc nhở đến chủ động. Ví dụ, đến tháng thứ 60 với những phát ngôn khó trẻ vẫn phải nói theo giáo viên (*đôi tất để đi, bàn chải để đánh răng, máy vi tính để làm việc, bếp*

ga để nấu ăn) bên cạnh những phát ngôn cần nhắc nhở (*quần để mặc*) và những phát ngôn chủ động (*chuột túi, con báo, con cáo*).

Như vậy, trẻ tự kỉ sẽ sử dụng đan xen các phát ngôn theo mức độ chủ động khác nhau. Vì thế, giáo viên dạy trẻ cần kiên trì từng bước từ giai đoạn giúp trẻ nói theo đến cần nhắc nhở và chủ động để trẻ có thể ngày càng chủ động sử dụng phong phú các phát ngôn trong giao tiếp.

3. Kết luận

Qua thực tế khảo sát về mức độ chủ động sử dụng phát ngôn trong giao tiếp ở trẻ tự kỉ, có thể thấy rằng, giữa những trẻ tự kỉ có mức độ khác nhau thì số lượng và tỉ lệ các phát ngôn phân theo mức độ chủ động cũng khác nhau và có sự khác nhau qua từng giai đoạn. Trẻ càng có mức độ tự kỉ nhẹ thì mức độ chủ động sử dụng ngôn ngữ của trẻ càng cao và ngược lại. Xét chung về tỉ lệ các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động trong việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ tự kỉ thì số lượng và tỉ lệ phát ngôn chủ động của trẻ tự kỉ luôn chiếm tỉ lệ cao nhất và ngày càng tăng lên. Sau đó là phát ngôn cần nhắc nhở và phát ngôn nói theo. Quá trình phát triển các loại phát ngôn phân theo mức độ chủ động ở trẻ tự kỉ cũng có những khác biệt so với trẻ bình thường. Vì thế, để trẻ tự kỉ có mức độ chủ động cao trong giao tiếp, giáo viên và gia đình cần tích cực kiên trì dạy trẻ từ mức độ chủ động thấp đến mức độ chủ động cao. Có như vậy, trẻ mới từng bước có khả năng sử dụng ngôn ngữ chủ động và dần hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bedford, R., Gliga, T., Frame, K., Hudry, K., Chandler, S., Johnson, MH., & Charman, T. , *Failure to learn from feedback underlies word learning difficulties in toddlers at risk for autism*, Journal of Child Language, (40), pp.29-46, 2013.
2. Chapman, A. C., & Baron-Cohen, S., *Impaired recognition of negative basic emotions in autism: A test of the amygdala theory*, Social Neuroscience (1), pp.349-363, 2006
3. Charman, T., Swettenham, J., Baron-Cohen, *Infants with Autism: An Investigation of Empathy, Pretend Play, Joint Attention and Imitation*, Developmental Psychology (33), pp.781-789, 1997
4. Jessica Rodriguez, *Language Development and Autism Spectrum Disorder*, Post University, US, 2019
5. Mitchell, *Early Language and Communication Development of Infants Later Diagnosed with Autism Spectrum Disorder*, Journal of Developmental & Behavioral Pediatrics (27), pp.69-78, 2006
6. Paul, R. and Wilson, K.P., *Assessing speech, language and communication in autism spectrum disorders*, Assessment of Autism Spectrum Disorders, London, 2008
7. Scott, K., *Research into children with autism*, The Journal of Visualized Experiments (7), pp.212 – 219, 2012.